

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 31/2024/HSST

Ngày 26 - 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, TỈNH SƠN LA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Cẩm Thị Hồng Thanh.

2. Ông Tòng Văn Thoi.

Thư ký Toà án: Bà Cẩm Hải Yến - Thư ký Toà án nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:

Ông Lò Văn Thức - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại Trường T huyện Q, tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2024/TLST - HS ngày 16 tháng 4 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2024/QĐXXST - HS ngày 17 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo.

1. Họ và tên: **Lường Văn H** tên gọi khác: Không; sinh ngày 12 tháng 02 năm 1980; Tại xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản C, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái đoàn thể: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lường Văn O và bà Cà Thị N; Bị cáo có vợ là Hà Thị N và 02 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2007. Điều cư trú tại: Bản C, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La.

Tiền án: Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2024 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: - Ông Lường Văn O; Sinh năm 1946. Nơi cư trú tại: Bản C, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Bà Lường Thị L; Sinh năm 1968; Nơi cư trú: Bản H, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/01/2024 Lường Văn H có hành vi tàng trữ trái phép 0,31 gam ma túy (Loại Heroine) nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, thì bị bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: 01 gói nilon màu hồng bên trong chứa chất cục, bột màu trắng nghi là ma túy, 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, LOẠI xe WAVE, BKS 26B1 – 508.07, xe đã qua sử dụng.

Mở rộng điều tra, ngày 10/01/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q ra lệnh khám xét người, chỗ ở, đồ vật và tài sản đối với Lường Thị L, sinh năm 1968, cư trú tại: Bản H, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La. Kết quả khám xét không phát hiện thu giữ đồ vật tài liệu gì.

Ngày 10/01/2024 Công an huyện Q, tỉnh Sơn La phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành xét nghiệm ma túy đối với Lường Văn H, kết quả: Lường Văn H dương tính với chất ma túy (MOP).

Ngày 10/01/2024 Cơ quan điều tra Công an huyện Q phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La và Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tiến hành bóc mở, niêm phong, cân tịnh, xác định khối lượng đối với 01 gói nilon màu hồng bên trong có chất cục, bột màu trắng nghi là ma túy thu giữ của Lường Văn H; Kết quả, chất cục, bột màu trắng có khối lượng là 0,31 gam trích lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu A1. Cùng ngày Cơ quan điều tra Công an huyện Q ra Quyết định trưng cầu giám định số 10/QĐ trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định đối với số vật chứng gửi giám định ký hiệu A1 thu giữ của Lường Văn H.

Tại bản kết luận giám định số: 323/KL – KTHS ngày 12/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận “*Mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine; có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/NĐ – CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,31 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,31 gam; loại Heroine*”. Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 10/01/2024 Lường Văn H điều khiển xe máy BKS 26B1 – 508.07 từ Trung tâm huyện Q đến trung tâm xã C tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến nhà Lường Thị L tại bản H, xã C, huyện Q H gặp L và Hướng hỏi “*Còn tý nào không, cho em xin một tý (Ý là hỏi mua ma túy)*” L trả lời “*Mày có bao nhiêu tiền*” H trả lời “*Em có hai trăm*” đồng thời H đưa 200.000đ để bàn trong bếp, Lún chỉ cho H lấy gói ma túy ở chỗ nền gạch nhà bếp, H lấy gói ma túy rồi điều khiển xe máy đi theo hướng trung tâm huyện Q

và đi lên xã M, huyện Q để thăm người thân, trên đường về đến khu vực bản khoan, xã C H dừng xe đi vào trong rừng trích lấy một phần ma túy ra sử dụng bằng hình thức hít, số còn lại H gói lại như cũ cầm ở tay trái, rồi điều khiển xe máy về đến bản H, xã M, huyện Q thì H bị tổ công tác Công an huyện Q, tỉnh Sơn La phát hiện bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ vật chứng nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 09/CT - VKS - QN ngày 04/4/2024 của Viện kiểm sát nhân huyện Q, tỉnh Sơn La đã truy tố Lường Văn H về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quyết định như cáo trạng truy tố đối với bị cáo Lường Văn H về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lường Văn H phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy: Về hình phạt chính, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lường Văn H 30 (Ba mươi) tháng đến 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/01/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung - phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị tuyên tiêu hủy: 01 phong bì công văn của Công an huyện Q được niêm phong dán kín; Mặt trước phong bì có ghi; 01 mảnh nilon màu hồng + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở. Mặt sau tại mép dán giáp lai phong bì được dán đè giấy niêm phong số 098906 của Công an tỉnh Sơn La.

Đề nghị tuyên trả lại 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại WAVE, màu sơn vàng, nâu, đen, biển kiểm soát 26B1 – 508.07, xe đã quan sử dụng cho ông Lường Văn O theo khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Lường Văn H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và đề nghị tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định tại Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lường Văn H khai nhận, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La được Kiểm sát viên công bố tại phiên tòa phù hợp với bản cáo trạng mà bị cáo đã nhận, do kiểm sát viên tổng đạt. Do hành vi của bị cáo đã rõ ràng, nên bị cáo Lường Văn H không có ý kiến gì tranh luận với Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên và không có ý kiến gì tranh luận.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ, đã đ-ợc thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, tỉnh Sơn La, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa về thời gian, địa điểm và diễn biến sự việc phù hợp với bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, bị cáo không có ý kiến gì thay đổi hay bổ sung gì và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng vật chứng thu giữ. Kết luận giám định “Khối lượng chất ma túy bị thu giữ là 0,31 gam”. Bị cáo khai mục đích mua để sử dụng cho bản thân.

[3] Như vậy: Có đủ căn cứ kết luận: Ngày 10/01/2024 Công an huyện Q, tỉnh Sơn La bắt quả tang Lường Văn H sinh năm 1980; Nơi cư trú: Bản C, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền về các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, sức khỏe con người và sự phát triển bình thường của nòi giống dân tộc, phá hoại nhân cách con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây xói mòn đạo lý, là nguyên nhân làm gia tăng các tội phạm khác, bạo lực gia đình, vắt kiệt nhân lực, tài chính gia đình và làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua chất ma túy là Heroine để sử dụng là vi phạm pháp luật, nhưng vì nhu cầu sử dụng của bản thân, bị cáo cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, có quy định khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm tù; Tại phiên tòa bị cáo Lường Văn H khai nhận việc bị truy tố và bị đưa ra xét xử là đúng người, đúng tội, không oan, sai cho bị cáo. Do vậy; bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật, nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, để bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật, để răn đe, phòng ngừa và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy nói chung tại địa phương hiện nay.

[5] Xét về nhân thân của bị cáo: - Năm 2009 bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La xử phạt 36 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Năm 2011 bị UBND huyện Q, tỉnh Sơn La ra Quyết định đưa người nghiện vào chữa trị, giáo dục, lao động tại Trung tâm giáo dục – lao động huyện Q với thời hạn là 24 tháng. Năm 1017 bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn là 24 tháng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 70 của Bộ luật hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính thì tiền án, tiền sự trên được xóa án tích. Lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân, trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội, làm gương cho con cháu, nhưng do nghiện ma túy nên bị cáo Lương Văn H lại tiếp tục đi tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Nên hành vi phạm tội lần này của bị cáo Lương Văn H thuộc trường hợp có nhân thân xấu.

[7] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Qua xác minh, bị cáo hiện nay đang sống vào nghề lao động tự do, không có tài sản riêng có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về nguồn gốc 0,31 gam ma túy: Bị cáo Lương Văn H khai là mua với Lương Thị L tại bản H, xã C, huyện Q vào ngày 10/01/2024, việc trao đổi, mua bán giữa bị cáo và Lương Thị L ra, không ai biết, nhìn, chứng kiến và tham gia cùng, ngoài lời khai của bị cáo ra không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh, đồng thời Lương Thị L khẳng định không được bán ma túy cho Lương Văn H, quá trình khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, đồ vật và tài sản đối với Lương Thị L: Kết quả khám xét không phát hiện thu giữ đồ vật tài liệu gì. Nên Cơ quan điều tra Công an huyện Q, tỉnh Sơn La không có cơ sở điều tra xử lý đối với Lương Thị L. Do đó, buộc bị cáo Lương Văn H phải chịu trách nhiệm hình sự đối với toàn bộ số 0,31 gam Heroine thu giữ nêu trên.

[10] Vật chứng vụ án: - 01 phong bì công văn của Công an huyện Q được niêm phong dán kín; Mặt trước phong bì có ghi; 01 mảnh nilon màu hồng + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở. Mặt sau tại mép dán giáp lai phong bì được dán đè giấy niêm phong số 098906 của Công an tỉnh Sơn La là vật không có giá trị sử dụng, nên cần tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[11] Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại WAVE, màu sơn vàng, nâu, đen, biển kiểm soát 26B1 – 508.07, xe đã quan sử dụng. Qua điều tra,

xác minh thì chiếc xe máy nêu trên thuộc quyền sở hữu của ông Lường Văn O bố đẻ của bị cáo. Việc bị cáo Lường Văn H mượn xe và sử dụng xe máy làm phương tiện đi mua ma túy ông O không biết và liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo, ngày 01/3/2024 ông Lường Văn O có đơn xin lại xe (*Đơn được chính quyền địa phương xác nhận*); Do đó cần trả lại 01 chiếc xe máy nêu trên cho ông Lường Văn O quản lý, sử dụng là có căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Lường Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lường Văn H phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Lường Văn H 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/01/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung - phạt tiền đối với bị cáo.

2. Vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tiêu hủy: 01 phong bì công văn của Công an huyện Q được niêm phong dán kín; Mặt trước phong bì có ghi; 01 mảnh nilon màu hồng + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở. Mặt sau tại mép dán giáp lai phong bì được dán đề giấy niêm phong số 098906 của Công an tỉnh Sơn La.

Tuyên trả lại cho ông Lường Văn O 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại WAVE, màu sơn vàng, nâu, đen, biển kiểm soát 26B1 – 508.07, số máy JC52E - 5129918, số khung LHJC5223CY 028338, xe đã quan sử dụng (*Hai bên giao, nhận không kiểm tra máy móc bên trong, xe có một gương chiếu hậu bên trái, có một chìa khóa kèm theo; Xe được hai bên giao, nhận niêm phong tại các vị trí: Ổ khóa khởi động; Khóa cốp yên xe: Gương chiếu hậu*).

Theo biên bản bàn giao vật chứng số 28/2024 ngày 04/4/2024 giữa Công an huyện Q, tỉnh Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Sơn La.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án - Bị cáo Lường Văn H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo Lương Văn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Lương Văn O và bà Lương Thị L có quyền kháng cáo về vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong bản án, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TA ND Tỉnh;
- VKSND (02);
- Sở Tư pháp;
- CQĐT + TG - Công an Q(02);
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- UBND xã C;
- Bị cáo;
- L- u hồ sơ;

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bàn Văn Hoàng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tòng Văn Thơi Cẩm Thị Hồng Thanh

Bàn Văn Hoàng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tòng Văn Thơi Cẩm Thị Hồng Thanh

Bàn Văn Hoàng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vì Thị Tiến

Trần Thị An

Bàn Văn Hoàng

